TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ
VIỆN NC&PT CÔNG NGHỆ SINH HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 05 tháng 10 năm 2020

THÔNG BÁO
V/v tổ chức Lễ trao bằng Tốt nghiệp Đại học năm 2020

Căn cứ kế hoạch tốt nghiệp năm 2020 và khung thời gian về tổ chức Lễ trao bằng tốt nghiệp đại học chính quy của Trường Đại học Cần Thơ;

Viện NC&PT Công nghệ sinh học thông báo đến các sinh viên có quyết định tốt nghiệp năm 2020 (*Danh sách tốt nghiệp năm 2020 đính kèm*) về việc tổ chức Lễ Tốt nghiệp như sau:

- Buổi lễ chính thức bắt đầu vào lúc **8g30, ngày 31/10/2020** (*Thứ Bảy*), tại Hội trường Rùa – Khu 2, Trường Đại Học Cần Thơ.

Tất cả sinh viên tốt nghiệp có mặt tại Hội trường lúc *7g30* sáng Thứ Bảy ngày 31/10/2020 để sinh hoạt và hướng dẫn các nội dung liên quan đến việc nhận bằng tốt nghiệp.

- **Đăng ký dự lễ**: Sinh viên đăng ký trực tiếp vào danh sách được gửi qua hộp thư từng sinh viên hoặc liên hệ văn phòng để đăng ký. Sinh viên lưu ý việc đăng ký chỉ hợp lệ khi sinh viên điền đầy đủ thông tin theo danh sách. **Hạn chót đăng ký: 25/10/2020.**

- **Đăng ký mượn lễ phục**: Sinh viên đăng ký trực tuyến theo địa chỉ *https://ksvl.ctu.edu.vn*
Sinh viên có thể nhận lễ phục từ chiều thứ Sáu (từ 14 giờ đến 16 giờ) ngày 30/10/2020 tại Hội Trường Rùa - Khu 2 và trả lễ phục ngay sau khi kết thúc buổi lễ. Khi đến nhận lễ phục sinh viên mang theo mã số phiếu đăng ký và giấy tờ tùy thân có dán ảnh.
Lưu ý: Sinh viên không đăng ký dự lễ sẽ không được gọi tên lên lễ đài nhận bằng tốt nghiệp.

- Sinh viên dự lễ Tốt nghiệp xem danh sách vị trí chỗ ngồi chính thức trên website Viện https://birdi.ctu.edu.vn/ hoặc xem danh sách tại văn phòng Viện vào ngày 30/10/2020.

- Sinh viên thay mặt Viện NC&PT Công nghệ sinh học kính mời phụ huynh của mình đến tham dự lễ.

Do tính chất quan trọng của buổi lễ, đề nghị tất cả các sinh viên tốt nghiệp tham dự ***đúng giờ*** và nghiêm túc thực hiện các nội dung nêu trên để buổi Lễ trao bằng diễn ra tốt đẹp.

Mọi chi tiết để biết thêm xin liên hệ với Văn phòng Viện NC&PT Công nghệ sinh học:
ĐT: 0292-3835961.

VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thành

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP NĂM HỌC 2019-2020
VIỆN NC&PT CÔNG NGHỆ SINH HỌC

Stt	Đợt TN	QĐ	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Nữ	Lớp	Tên ngành	Khen thưởng	Khóa
1	DA1	66	09/01/2020	B1504379	Hà Minh Ngọc	N	DA1566T1	Công nghệ sinh học (CTTT)	x	41
2	DA1	66	09/01/2020	B1504462	Huỳnh Nguyễn Như Ngọc	N	DA1566T1	Công nghệ sinh học (CTTT)	x	41
3	DA1	66	09/01/2020	B1504351	Trương Đệ		DA1566T1	Công nghệ sinh học (CTTT)	x	41
4	DA1	66	09/01/2020	B1504390	Lý Ngọc Phụng	N	DA1566T1	Công nghệ sinh học (CTTT)	x	41
5	DA1	66	09/01/2020	B1504455	Lê Thanh Mẫn		DA1566T1	Công nghệ sinh học (CTTT)	x	41
6	DA1	66	09/01/2020	B1504400	Nguyễn Thị Thoan	N	DA1566T1	Công nghệ sinh học (CTTT)	x	41
7	DA1	66	09/01/2020	B1504469	Vũ Thị Hồng Nhung	N	DA1566T1	Công nghệ sinh học (CTTT)	x	41
8	DA1	66	09/01/2020	B1504355	Trần Gia Hân	N	DA1566T1	Công nghệ sinh học (CTTT)	x	41
9	DA1	66	09/01/2020	B1504375	Vũ Phan Thiên Nga	N	DA1566T1	Công nghệ sinh học (CTTT)	x	41
10	DA1	66	09/01/2020	B1504496	Tô Huỳnh Thanh Trúc	N	DA1566T1	Công nghệ sinh học (CTTT)	x	41
11	DA1	66	09/01/2020	B1504412	Nguyễn Phạm Thanh Trúc	N	DA1566T1	Công nghệ sinh học (CTTT)	x	41
12	DA1	66	09/01/2020	B1504438	Trần Gia Hân	N	DA1566T1	Công nghệ sinh học (CTTT)	x	41
13	DA1	66	09/01/2020	B1504470	Lê Ngọc Huỳnh Như	N	DA1566T1	Công nghệ sinh học (CTTT)	x	41
14	DA1	66	09/01/2020	B1500030	Lý Tú Phụng	N	DA1566T1	Công nghệ sinh học (CTTT)	x	41
15	DA1	66	09/01/2020	B1504356	Huỳnh Hữu Hậu		DA1566T1	Công nghệ sinh học (CTTT)	x	41
16	DA1	66	09/01/2020	B1505589	Châu Phan Bá Khánh		DA1566T1	Công nghệ sinh học (CTTT)	x	41
17	DA1	66	09/01/2020	B1507448	Hồ Nguyễn Minh Phúc	N	DA1566T1	Công nghệ sinh học (CTTT)	x	41
18	DA1	66	09/01/2020	B1504423	Hà Nguyễn Quang Bình		DA1566T1	Công nghệ sinh học (CTTT)	x	41
19	DA1	66	09/01/2020	B1504165	Lê Sử Hoàng		DA1566T1	Công nghệ sinh học (CTTT)	x	41
20	DA1	66	09/01/2020	B1504350	Viên Phúc Đạt		DA1566T1	Công nghệ sinh học (CTTT)	x	41
21	DA1	66	09/01/2020	B1504391	Thái Tú Phụng	N	DA1566T1	Công nghệ sinh học (CTTT)	x	41
22	DA1	66	09/01/2020	B1506891	Cao Đình An Giang		DA1566T1	Công nghệ sinh học (CTTT)		41
23	DA1	66	09/01/2020	B1504449	Đặng Lê Khoa		DA1566T1	Công nghệ sinh học (CTTT)		41
24	DA1	66	09/01/2020	B1504486	Nguyễn Ngọc Thy Thy	N	DA1566T1	Công nghệ sinh học (CTTT)		41
25	DA1	66	09/01/2020	B1504341	Lê Đoàn Quốc Bình		DA1566T1	Công nghệ sinh học (CTTT)		41
26	DA1	66	09/01/2020	B1506561	Dương Hoàng Minh Thư	N	DA1566T1	Công nghệ sinh học (CTTT)		41
27	DA1	66	09/01/2020	B1504384	Mã Yến Nhi	N	DA1566T1	Công nghệ sinh học (CTTT)		41
28	DA1	66	09/01/2020	B1505656	Trịnh Anh Khoa		DA1566T1	Công nghệ sinh học (CTTT)		41
29	DA1	374	25/02/2020	B1505624	Nguyễn Phạm Thiên Trang	N	DA1566T1	Công nghệ sinh học (CTTT)		41
30	DA1	374	25/02/2020	B1504446	Trần Huỳnh Xuân Hương	N	DA1566T1	Công nghệ sinh học (CTTT)		41
31	DA1	66	09/01/2020	B1507444	Lê Thị Cẩm Nhung	N	DA1566T1	Công nghệ sinh học (CTTT)		41
32	DA1	66	09/01/2020	B1506281	Đoàn Thanh Mai	N	DA1566T1	Công nghệ sinh học (CTTT)		41
33	DA1	66	09/01/2020	B1504430	Trịnh Phạm Nhật Duy		DA1566T1	Công nghệ sinh học (CTTT)		41
34	DA2L4	2046	12/08/2020	B1504424	Nguyễn Nhật Bình		DA1566T1	Công nghệ sinh học (CTTT)		41
35	DA2L4	2046	12/08/2020	B1504442	Đỗ Minh Huy		DA1566T1	Công nghệ sinh học (CTTT)		41
36	DA2L4	2046	12/08/2020	B1504448	Lý Hoàng Khang		DA1566T1	Công nghệ sinh học (CTTT)		41
37	DA2L4	2046	12/08/2020	B1500894	Vương Lê Thanh Hà	N	DA1566T1	Công nghệ sinh học (CTTT)		41
38	DA1	374	25/02/2020	B1401290	Phạm Ngọc Bảo Châu	N	DA1466T1	Công nghệ sinh học (CTTT)		40
39	DA1	66	09/01/2020	B1603821	Nguyễn Thị Yến Nhi	N	DA1666A1	Công nghệ sinh học	x	42
40	DA1	66	09/01/2020	B1603824	Bùi Thị Hồng Phúc	N	DA1666A1	Công nghệ sinh học	x	42
41	DA2L4	2046	12/08/2020	B1603843	Đoàn Thị Thì	N	DA1666A1	Công nghệ sinh học	x	42
42	DA1	66	09/01/2020	B1603771	Nguyễn Văn Bữu		DA1666A1	Công nghệ sinh học	x	42
43	DA1	66	09/01/2020	B1603858	Đặng Phúc Vinh		DA1666A1	Công nghệ sinh học	x	42
44	DA1	66	09/01/2020	B1603779	Trần Chí Đan		DA1666A1	Công nghệ sinh học	x	42

Stt	Đợt TN	QĐ	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Nữ	Lớp	Tên ngành	Khen thưởng	Khóa
45	DA1	66	09/01/2020	B1603836	Nguyễn Trường Thành		DA1666A1	Công nghệ sinh học	x	42
46	DA1	66	09/01/2020	B1603786	Lê Hữu Hạnh		DA1666A1	Công nghệ sinh học	x	42
47	DA1	66	09/01/2020	B1603805	Trần Thị Ánh Loan	N	DA1666A1	Công nghệ sinh học	x	42
48	DA1	66	09/01/2020	B1603820	Lê Thị Yến Nhi	N	DA1666A1	Công nghệ sinh học	x	42
49	DA1	66	09/01/2020	B1603832	Lê Như Quỳnh	N	DA1666A1	Công nghệ sinh học	x	42
50	DA1	66	09/01/2020	B1603854	Đỗ Văn Tuấn		DA1666A1	Công nghệ sinh học	x	42
51	DA1	66	09/01/2020	B1603782	Lê Thị Kim Đồng	N	DA1666A1	Công nghệ sinh học	x	42
52	DA1	66	09/01/2020	B1603794	Võ Hoàng Hưng		DA1666A1	Công nghệ sinh học	x	42
53	DA1	66	09/01/2020	B1603837	Nguyễn Văn Thảo		DA1666A1	Công nghệ sinh học	x	42
54	DA1	66	09/01/2020	B1603767	Trần Khả Ái	N	DA1666A1	Công nghệ sinh học	x	42
55	DA1	66	09/01/2020	B1603768	Phan Thị Kim Ba	N	DA1666A1	Công nghệ sinh học	x	42
56	DA1	66	09/01/2020	B1603834	Đỗ Thanh Thanh	N	DA1666A1	Công nghệ sinh học	x	42
57	DA2L4	2046	12/08/2020	B1603814	Nguyễn Thị Bạch Ngọc	N	DA1666A1	Công nghệ sinh học	x	42
58	DA1	66	09/01/2020	B1610309	Lê Hữu Thăng		DA1666A1	Công nghệ sinh học	x	42
59	DA2L4	2046	12/08/2020	B1610300	Nguyễn Việt Hào		DA1666A1	Công nghệ sinh học	x	42
60	DA1	66	09/01/2020	B1610317	Bùi Phương Yến	N	DA1666A1	Công nghệ sinh học	x	42
61	DA1	66	09/01/2020	B1610306	Phan Thị Xuân Ngọc	N	DA1666A1	Công nghệ sinh học		42
62	DA1	66	09/01/2020	B1610311	Lê Trung Tín		DA1666A1	Công nghệ sinh học		42
63	DA2L4	2046	12/08/2020	B1603807	Hồ Thị Trúc Ly	N	DA1666A1	Công nghệ sinh học		42
64	DA1	66	09/01/2020	B1610295	Nguyễn Thị Tuyết Anh	N	DA1666A1	Công nghệ sinh học		42
65	DA2L4	2046	12/08/2020	B1603765	Huỳnh Thị Thúy An	N	DA1666A1	Công nghệ sinh học		42
66	DA1	66	09/01/2020	B1610316	Lê Minh Vương		DA1666A1	Công nghệ sinh học		42
67	DA1	66	09/01/2020	B1603857	Trần Ngọc Tỷ		DA1666A1	Công nghệ sinh học		42
68	DA2L4	2046	12/08/2020	B1610310	Đổ Minh Thư	N	DA1666A1	Công nghệ sinh học		42
69	DA2L4	2046	12/08/2020	B1603896	Phan Tuấn Kiệt		DA1666A2	Công nghệ sinh học	x	42
70	DA1	66	09/01/2020	B1603888	Huỳnh Quốc Huy		DA1666A2	Công nghệ sinh học	x	42
71	DA2L4	2046	12/08/2020	B1603873	Nguyễn Lâm Khánh Duy		DA1666A2	Công nghệ sinh học	x	42
72	DA2L4	2046	12/08/2020	B1603931	Lê Thị Hồng Thanh	N	DA1666A2	Công nghệ sinh học	x	42
73	DA2L4	2046	12/08/2020	B1603927	Lê Nguyễn Nhất Quyền		DA1666A2	Công nghệ sinh học	x	42
74	DA1	66	09/01/2020	B1603918	Nguyễn Thị Kim Nhiều	N	DA1666A2	Công nghệ sinh học	x	42
75	DA2L4	2046	12/08/2020	B1603953	Tăng Hoàng Tỷ		DA1666A2	Công nghệ sinh học	x	42
76	DA1	66	09/01/2020	B1603875	Nguyễn Minh Dương		DA1666A2	Công nghệ sinh học	x	42
77	DA2L4	2046	12/08/2020	B1603913	Trương Thị Thúy Nguyên	N	DA1666A2	Công nghệ sinh học	x	42
78	DA2L4	2046	12/08/2020	B1603882	Huỳnh Ngọc Hạnh	N	DA1666A2	Công nghệ sinh học	x	42
79	DA1	66	09/01/2020	B1610323	Nguyễn Văn Hai		DA1666A2	Công nghệ sinh học	x	42
80	DA2L4	2046	12/08/2020	B1603903	Lê Ngọc Lụa	N	DA1666A2	Công nghệ sinh học	x	42
81	DA2L4	2046	12/08/2020	B1603943	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	N	DA1666A2	Công nghệ sinh học	x	42
82	DA2L4	2046	12/08/2020	B1603907	Lê Hồng My	N	DA1666A2	Công nghệ sinh học	x	42
83	DA1	66	09/01/2020	B1603944	Trần Thị Nhật Tiên	N	DA1666A2	Công nghệ sinh học	x	42
84	DA2L4	2046	12/08/2020	B1603924	Mai Bá Thiên Phước		DA1666A2	Công nghệ sinh học	x	42
85	DA2L4	2046	12/08/2020	B1603942	Lê Thị Minh Thư	N	DA1666A2	Công nghệ sinh học	x	42
86	DA2L4	2046	12/08/2020	B1603948	Lê Phước Trí		DA1666A2	Công nghệ sinh học	x	42
87	DA1	66	09/01/2020	B1603879	Phan Văn Đổng		DA1666A2	Công nghệ sinh học		42
88	DA2L4	2046	12/08/2020	B1610324	Trần Ngọc Hân	N	DA1666A2	Công nghệ sinh học		42
89	DA1	66	09/01/2020	B1603956	Nguyễn Ngọc Tường Vy	N	DA1666A2	Công nghệ sinh học		42
90	DA1	66	09/01/2020	B1610338	Dương Thị Thảo Vân	N	DA1666A2	Công nghệ sinh học		42
91	DA1	66	09/01/2020	B1603947	Hồ Thị Mỹ Trinh	N	DA1666A2	Công nghệ sinh học		42

Stt	Đợt TN	QĐ	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Nữ	Lớp	Tên ngành	Khen thưởng	Khóa
92	DA1	66	09/01/2020	B1610335	Đặng Quốc Toàn		DA1666A2	Công nghệ sinh học		42
93	DA2L4	2046	12/08/2020	B1603941	Võ Ngọc Thuận		DA1666A2	Công nghệ sinh học		42
94	DA1	66	09/01/2020	B1603876	Đào Thị Trúc Đào	N	DA1666A2	Công nghệ sinh học		42
95	DA1	66	09/01/2020	B1603893	Trần Vĩnh Khá		DA1666A2	Công nghệ sinh học		42
96	DA2L4	2046	12/08/2020	B1610318	Mai Hoài Anh		DA1666A2	Công nghệ sinh học		42
97	DA2L4	2046	12/08/2020	B1610329	Võ Kim Ngân	N	DA1666A2	Công nghệ sinh học		42
98	DA3	2990	02/10/2020	B1603868	Lưu Minh Châu	N	DA1666A2	Công nghệ sinh học		42
99	DA3	2990	02/10/2020	B1603874	Lý Thị Thùy Duyên	N	DA1666A2	Công nghệ sinh học		42
100	DA3	2990	02/10/2020	B1603910	Trần Thị Xuân Nghi	N	DA1666A2	Công nghệ sinh học		42
101	DA3	2990	02/10/2020	B1603912	Trần Thị Thảo Nguyên	N	DA1666A2	Công nghệ sinh học		42
102	DA1	66	09/01/2020	B1504361	Đoàn Thị Ngọc Huyền	N	DA1566A1	Công nghệ sinh học		41
103	DA1	66	09/01/2020	B1504403	Trần Anh Thư	N	DA1566A1	Công nghệ sinh học		41
104	DA1	66	09/01/2020	B1504411	Hồ Thanh Trung		DA1566A1	Công nghệ sinh học		41
105	DA1	66	09/01/2020	B1504418	Nguyễn Hữu Xuân		DA1566A1	Công nghệ sinh học		41
106	DA1	374	25/02/2020	B1504358	Nguyễn Minh Hiếu		DA1566A1	Công nghệ sinh học		41
107	DA2L4	2046	12/08/2020	B1504347	Huỳnh Lê Duy		DA1566A1	Công nghệ sinh học		41
108	DA2L4	2046	12/08/2020	B1504414	Bùi Thị Sang Tuyền	N	DA1566A1	Công nghệ sinh học		41
109	DA1	66	09/01/2020	B1500024	Huỳnh Ngọc Lợi	N	DA1566A2	Công nghệ sinh học		41
110	DA1	66	09/01/2020	B1504464	Trương Thị Bích Ngọc	N	DA1566A2	Công nghệ sinh học		41
111	DA1	66	09/01/2020	B1504465	Nguyễn Hồng Nhẹ		DA1566A2	Công nghệ sinh học		41
112	DA1	66	09/01/2020	B1504498	Nguyễn Thị Khánh Vi	N	DA1566A2	Công nghệ sinh học		41
113	DA1	374	25/02/2020	B1500020	Lý Hữu Duyên	N	DA1566A2	Công nghệ sinh học		41
114	DA2L4	2046	12/08/2020	B1504445	Tô Thành Hưng		DA1566A2	Công nghệ sinh học		41
115	DA2L4	2046	12/08/2020	B1504491	Dương Tuyết Trâm	N	DA1566A2	Công nghệ sinh học		41
116	DA1	66	09/01/2020	B1605164	Dương Thị Thúy Ngọc	N	DA16Y3A1	Sinh học (Vi sinh vật học)	x	42
117	DA2L4	2046	12/08/2020	B1605180	Thái Duy Phương Thảo	N	DA16Y3A1	Sinh học (Vi sinh vật học)	x	42
118	DA1	66	09/01/2020	B1605075	Dương Nhựt Duy		DA16Y3A1	Sinh học (Vi sinh vật học)	x	42
119	DA2L4	2046	12/08/2020	B1605136	Thái Bảo		DA16Y3A1	Sinh học (Vi sinh vật học)	x	42
120	DA2L4	2046	12/08/2020	B1605071	Trần Thị Ngọc Châu	N	DA16Y3A1	Sinh học (Vi sinh vật học)	x	42
121	DA2L4	2046	12/08/2020	B1605186	Nguyễn Thủy Tiên	N	DA16Y3A1	Sinh học (Vi sinh vật học)	x	42
122	DA2L4	2046	12/08/2020	B1605109	Nguyễn Thị Quyên	N	DA16Y3A1	Sinh học (Vi sinh vật học)	x	42
123	DA2L4	2046	12/08/2020	B1605167	Đặng Yến Nhi	N	DA16Y3A1	Sinh học (Vi sinh vật học)	x	42
124	DA2L4	2046	12/08/2020	B1605188	Trần Mộng Tiền	N	DA16Y3A1	Sinh học (Vi sinh vật học)	x	42
125	DA2L4	2046	12/08/2020	B1605082	Nguyễn Hoàng Hậu		DA16Y3A1	Sinh học (Vi sinh vật học)	x	42
126	DA2L4	2046	12/08/2020	B1605104	La Thị Quỳnh Như	N	DA16Y3A1	Sinh học (Vi sinh vật học)		42
127	DA1	66	09/01/2020	B1605185	Phạm Anh Thư	N	DA16Y3A1	Sinh học (Vi sinh vật học)		42
128	DA2L4	2046	12/08/2020	B1605096	Trương Thị Tuyết Ngân	N	DA16Y3A1	Sinh học (Vi sinh vật học)		42
129	DA2L4	2046	12/08/2020	B1605170	Huỳnh Thị Bích Như	N	DA16Y3A1	Sinh học (Vi sinh vật học)		42
130	DA2L4	2046	12/08/2020	B1605128	Trương Hoàng Tuấn		DA16Y3A1	Sinh học (Vi sinh vật học)		42
131	DA2L4	2046	12/08/2020	B1605100	Lê Xuân Nguyễn		DA16Y3A1	Sinh học (Vi sinh vật học)		42
132	DA2L4	2046	12/08/2020	B1605148	Lê Thị Ngọc Hân	N	DA16Y3A1	Sinh học (Vi sinh vật học)		42
133	DA2L4	2046	12/08/2020	B1605091	Võ Thị Mỹ Linh	N	DA16Y3A1	Sinh học (Vi sinh vật học)		42
134	DA2L4	2046	12/08/2020	B1605105	Nguyễn Thị Tố Như	N	DA16Y3A1	Sinh học (Vi sinh vật học)		42
135	DA1	66	09/01/2020	B1600004	Trần Thị Nhựt An	N	DA16Y3A1	Sinh học (Vi sinh vật học)		42
136	DA2L4	2046	12/08/2020	B1605115	Trương Hoàng Thơ		DA16Y3A1	Sinh học (Vi sinh vật học)		42
137	DA2L4	2046	12/08/2020	B1605146	Nguyễn Cao Hoàng Đạt		DA16Y3A1	Sinh học (Vi sinh vật học)		42
138	DA2L4	2046	12/08/2020	B1605107	Trần Thị Mỹ Phúc	N	DA16Y3A1	Sinh học (Vi sinh vật học)		42

Stt	Đợt TN	QĐ	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Nữ	Lớp	Tên ngành	Khen thưởng	Khóa
139	DA1	66	09/01/2020	B1505606	Võ Chí Nguyện		DA15Y3A1	Sinh học (Vi sinh vật học)		41
140	DA1	66	09/01/2020	B1505627	Châu Minh Trí		DA15Y3A1	Sinh học (Vi sinh vật học)		41
141	DA1	66	09/01/2020	B1505636	Võ Trường An		DA15Y3A1	Sinh học (Vi sinh vật học)		41
142	DA1	66	09/01/2020	B1505676	Huỳnh Duy Phương		DA15Y3A1	Sinh học (Vi sinh vật học)		41
143	DA1	374	25/02/2020	B1401244	Bùi Nguyễn Khôi Nguyên	N	DA14Y3A1	Sinh học (Vi sinh vật học)		40